

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: **683** /TB-QLTTĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày **04** tháng **2** năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-QLTTĐT ngày 18/7/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp xin thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá:

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp, Địa chỉ: Số 60, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Tên tài sản bán đấu giá: Tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm 04 lô hàng, cụ thể: (bảng kê đính kèm)

Lô 1: *Lô mắt kính, máy câu cá. Tổng trị giá: 15.200.000 đồng.*

Lô 2: *Lô quần jeans, quần sọt, đầm. Tổng trị giá: 28.840.000 đồng.*

Lô 3: *Lô ốp lưng, kính cường lực, tai nghe. Tổng trị giá: 25.340.000 đồng.*

Lô 4: *Lô ổ khóa, kìm cắt, xi lanh máy cắt cỏ. Tổng trị giá: 15.592.000 đồng.*

Lô 5: *Lô xe đạp. Tổng trị giá: 5.520.000 đồng.*

3. Giá khởi điểm của toàn bộ tài sản bán đấu giá là: 90.492.000 đồng.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

- Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số: 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp. (Phụ lục I đính kèm)

- Phân điểm cộng 5 điểm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

+ Tổ chức đấu giá nào có kinh nghiệm đấu giá từ 4 năm trở lên được cộng 2 điểm, từ 3 năm đến dưới 4 năm được cộng 1,5 điểm, dưới 3 năm được cộng 1 điểm.

+ Tổ chức đấu giá nào có số tiền nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề cao nhất (trừ thuế giá trị gia tăng): cộng 1 điểm.

+ Tổ chức đấu giá nào có mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất: cộng 2 điểm.

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

Kể từ ngày 07/8/2023 đến ngày 09/8/2023 (Trong giờ hành chính) nếu các tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu thì nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số 60, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

* Lưu ý: Không hoàn lại hồ sơ đối với hồ sơ không được lựa chọn.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Cục trưởng (b/c);
- Công TTĐT Cục;
- Niêm yết tại trụ sở Cục;
- Công TTĐTQG về ĐGTS;
- Lưu: VT, NVTH.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Huệ

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP



BẢNG KÊ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TỊCH THU XỬ LÝ BÁN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo thông báo số: **683** /TB-QLTTĐT ngày **04** tháng **8** năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp)

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu Số	Ngày tháng	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I. LÔ MẮT KÍNH, MÁY CÂU CÁ,...											15.200.000
1	Đội QLTT số 1	49010046/Q Đ-XP HC	21/4/2023	Mắt kính	Nhãn hiệu EWE	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	216.000	2.160.000
				Mắt kính	Nhãn hiệu DONGWU	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	9	184.000	1.656.000
				Mắt kính	Nhãn hiệu SHANG	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	7	240.000	1.680.000
2	Đội QLTT số 1	49010047/Q Đ-XP HC	21/4/2023	Máy câu cá	Nhãn hiệu HUNTER FISH, mã FH 3000	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	3	160.000	480.000
				Máy câu cá	Nhãn hiệu HUNTER FISH, mã FH 5000	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	2	240.000	480.000
				Máy câu cá	Nhãn hiệu JIACHUAN, mã YF7000	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	2	400.000	800.000
				Kìm tuốt dây điện	Nhãn hiệu CENTURY	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	7	160.000	1.120.000
				Kìm răng	Nhãn hiệu LICOTA	Đài Loan	Chưa qua sử dụng	Cái	5	160.000	800.000
				Kéo cắt cảnh	Nhãn hiệu STS	Đài Loan	Chưa qua sử dụng	Cái	5	120.000	600.000
3	Đội QLTT số 1	49010048/Q Đ-XP HC	26/4/2023	Bạc đạn	Nhãn hiệu Las, mã UCP211	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	2	600.000	1.200.000
				Bạc đạn	Nhãn hiệu Las, mã UCF212	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	2	632.000	1.264.000
				Radio	Nhãn hiệu SW-606AC	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	4	240.000	960.000
				Radio	Nhãn hiệu Mason SF-902	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	2	200.000	400.000
				Béc cắt gió đá	Nhãn hiệu Koikegas, mã 106HC	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	20	80.000	1.600.000
II. LÔ QUẦN JEAN, QUẦN SỢT, ĐÀM,...											28.840.000
1	Đội QLTT số 1	49010050/Q Đ-XP HC	04/5/2023	Quần jean	Nhãn hiệu We Want Some DSQ2!!!	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	284.000	1.420.000



STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Quần jean	Nhãn hiệu DENIM	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	316.000	1.580.000
				Áo sơ mi dài tay	Nhãn hiệu KANASI	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	216.000	1.080.000
				Áo sơ mi dài tay	Nhãn hiệu HSL	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	216.000	2.160.000
2	Đội QLTT số 1	49010053/QĐ-XP HC	15/5/2023	Đầm nữ	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	15	360.000	5.400.000
3	Đội QLTT số 4	49040035/QĐ-XP HC	22/05/23	Quần tây nam	Nhãn hiệu Best Colletion	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	360.000	3.600.000
				Quần sọt nam	Nhãn hiệu Y.S.BAO	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	60	136.000	8.160.000
				Quần sọt nam	Nhãn hiệu Z.GLORIOUS	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	40	136.000	5.440.000
III. LÔ ÓP LƯNG, KÍNH CƯỜNG LỰC, TAI NGHE,...											25.340.000
1	Đội QLTT số 2	49020029/QĐ-XP HC	12/05/2023	Cốc sạc điện thoại	Nhãn hiệu HOCO, loại SU88	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	30	160.000	4.800.000
				Tai nghe điện thoại	Nhãn hiệu QUAKER, loại QH-01	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	80.000	800.000
				Tai nghe điện thoại	Nhãn hiệu QUAKER, loại QH-02	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	80.000	800.000
				Dây cáp sạc điện thoại di động	Nhãn hiệu HOCO, loại X88	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	20	80.000	1.600.000
				Dây cáp sạc điện thoại di động	Nhãn hiệu HOCO, loại SU100	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	104.000	1.040.000
2	Đội QLTT số 2	49020033/QĐ-XP HC	19/5/2023	Dây sạc điện thoại	Nhãn hiệu hoco XM01	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	60	80.000	4.800.000
				Kính cường lực điện thoại di động	Nhãn hiệu TEMPERED GLASS PRO+	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	70	40.000	2.800.000
				Kính cường lực điện thoại di động	Nhãn hiệu TEMPERED GLASS	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	30	40.000	1.200.000
3	Đội QLTT số 2	49020034/QĐ-XP HC	19/5/2023	Ốp lưng điện thoại	Không xác định	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	300	16.000	4.800.000
4	Đội QLTT số 2	49020036/QĐ-XP HC	22/05/2023	Ốp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu VI S12/V23	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ốp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu SM A13 4G	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu SM 10S	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu SM 11 Pro	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu SM 12 S Ultra	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu V19	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu V 20	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu HM K50 Utral	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu HM K50/K50 PRO	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu A53/A32(2020)	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu Mi Note 10 Lite	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu XM 10T 5G/10T PRO 5G	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu Y 51S 4G/Y53S 4G	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu Y52S 5G/iQOO U3	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu OP A76 4G/K10	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	20.000	100.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu IP 12 PRO MAX	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	120.000	600.000
				Ôp lưng điện thoại di động	Nhãn hiệu IP 14 PRO MAX	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	120.000	600.000
											15.592.000
IV. LÔ Ổ KHÓA, KÌM CẮT, , XI LẠNH MÁY CẮT CỎ,..											
1	Đội QLTT số 1	49010051/QĐ-XP HC	08/5/2023	Ổ khóa	Nhãn hiệu PADLOCK	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	96.000	480.000
				Ổ khóa	Nhãn hiệu MAXPRO	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	44.000	440.000
				Kìm cắt	Nhãn hiệu BOLTCUTTERS 42''	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	1	600.000	600.000



STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Kìm cắt	Nhãn hiệu BOLTCUTTERS 36''	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	1	440.000	440.000
				Kìm cắt	nhãn hiệu EERRYI - ION 42''	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	1	600.000	600.000
				Kìm cắt	nhãn hiệu EERRYI - ION 36''	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	1	440.000	440.000
2	Đội QLTT số 2	49020037/QĐ-XP HC	24/5/2023	Đèn Led	Nhãn hiệu Solar Light, model: MQ-T100, 100W, IP67	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	2	696.000	1.392.000
				Đèn Led	Nhãn hiệu Solar Light, model: MQ-T200, 200W, IP67	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	2	920.000	1.840.000
				Đèn Led	Nhãn hiệu Solar Light, model: MQ-T300, 300W, IP67	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Bộ	1	1.200.000	1.200.000
				Ổ khóa tay nắm tròn	Nhãn hiệu SOLLEN, model: 9570 AC	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	9	60.000	540.000
				Ổ khóa tay nắm tròn	Nhãn hiệu SL, model: 9210	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	20	60.000	1.200.000
				Ổ khóa tay nắm tròn	Nhãn hiệu SL, model: 9210 CP	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	13	60.000	780.000
3	Đội QLTT số 3	49030066/QĐ-XP HC	27/4/2023	Xi lanh (nòng) máy cắt cỏ	Nhãn hiệu NEWSTAR, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	128.000	1.280.000
				Xi lanh (nòng) máy cắt cỏ	Nhãn hiệu DEGUANG, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	15	112.000	1.680.000
4	Đội QLTT số 3	49030068/QĐ-XP HC	28/4/2023	Xi lanh (nòng) máy xà	Nhãn hiệu CATER	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	256.000	1.280.000
				Bình xăng con máy xà	Nhãn hiệu VOLGA	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	280.000	1.400.000
V. LÔ XE ĐẠP											5.520.000
1	Đội QLTT số 4	49040036/QĐ-XP HC	22/05/23	Xe đạp	Nhãn hiệu OFFICE PRESS, S7C008569	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	Chiếc	1	1.840.000	1.840.000
				Xe đạp	Nhãn hiệu OFFICE PRESS, STA002057	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	Chiếc	1	1.840.000	1.840.000
				Xe đạp	Nhãn hiệu OFFICE PRESS, S7G063828	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	Chiếc	1	1.840.000	1.840.000

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG THÁP



PHỤ LỤC I

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
CỦA CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP
(Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0



5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0

4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0



V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện